

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 26/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền

Ông Đào Duy Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân – Thư ký Tòa án nhân dân KV 4 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (cơ ở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Nh, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1995; tại xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: phố Ph, xã H, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 038095013113; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hoàng Văn Khoa và bà Lê Thị Thanh; có vợ Lê Thị Thảo, có 03 con: Lớn sinh năm 2018 nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2016 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2025 đến ngày 24/3/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Lê Văn Gi, sinh ngày 14 tháng 03 năm 1995; tại xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 038095001684; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Văn Tá và bà Lê Thị Tính; có vợ: Lê Thị Vân; có 02 con: lớn sinh năm 2016 nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2025 đến ngày 27/3/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Lê Thị H, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1995 tại xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Q, xã H, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 038195009536; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lê Văn Thành và bà: Nguyễn Thị Thúy; Có chồng: Lê Văn Mạnh(đã ly hôn) có 02 con: Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Hoàng Văn H, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1987 tại xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: phố Ph, xã H, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 038087016899; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hoàng Văn Dư và con bà Hoàng Thị Tám; Có vợ: Nguyễn Thị Phương, có 03 con: Lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Hoàng Văn T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1994 tại xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: phố Ph, xã H, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 038095010844; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Hoàng Văn Lại(đã chết) và bà: Lê Thị Tiến; có vợ: Nguyễn Thảo Linh(đã ly hôn), có 01 con: sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. Lê Văn Q, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1994 tại xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: phố Ph, xã H, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 038094009197; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn Thành(đã chết) con bà Hoàng Thị Hoa; có vợ: Nguyễn Thị Vân, có 02 con: Con đầu sinh năm 2019 con thứ hai sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Tuấn là: Luật sư Lê Đình Chinh – Văn phòng luật sư We Win – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

* Những người làm chứng:

- Chị Lê Thị Vân, Sinh năm 1995. Có mặt

Địa chỉ: thôn Quang Trung, xã Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lê Văn Thơm, Sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ: phố Phú Vinh Nam, xã Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hoàng Văn Vũ, Sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: phố Phú Vinh Nam, xã Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Giáp Vượng, Sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ: thôn Quang Trung, xã Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị Yến, Sinh năm 2008. Có mặt

Địa chỉ: thôn An Lạc, xã Hoằng Tiến, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn Cương, Sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: phố Phú Vinh Nam, xã Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Triệu Thái Hậu, Sinh năm 1994. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn Đình Bảng, xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Hoàng Văn Phúc, Sinh năm 1983. Vắng mặt
Địa chỉ: phố Phú Vinh Nam, xã Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Hoàng Văn Chiến, Sinh năm 1994. Vắng mặt
Địa chỉ: phố Phú Vinh Nam, xã Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Lê Văn Thảo, Sinh năm 1993. Vắng mặt
Địa chỉ: phố Phú Vinh Nam, xã Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Lê Văn Lâm, Sinh năm 1994. Vắng mặt
Địa chỉ: phố Phú Vinh Nam, xã Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Hoàng Tuấn Anh, Sinh năm 1995. Vắng mặt
Địa chỉ: phố Phú Vinh Nam, xã Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 15/3/2025, tại lễ báo hỷ ở nhà anh Lê Văn Thơm (phố Phú Vinh Nam, xã Hoàng Hóa, Thanh Hóa), giữa Hoàng Văn Nh và Lê Văn Gi phát sinh mâu thuẫn do Nh nhầm chị Lê Thị Vân (vợ Giang) là người quen nên cầm tay kéo lên nhảy, chị Vân không đồng ý; Giang gạt tay Nh; hai bên cự cãi, Nh đâm vào mặt Gi, Gi dùng hai tay đẩy và dùng chân trái đạp vào chân Nh. Cả hai lao vào cầm ghế nhựa xô xát, được mọi người can ngăn nhưng vẫn tiếp tục chửi bới, thách thức nhau và di chuyển ra cổng. Thấy Nh cầm ghế đi sát phía sau Gi, Hoàng Văn T chạy đến giật ghế khỏi tay Nh, lừa theo Gi rồi ném chiếc ghế với lực mạnh về phía Gi (không trúng); sau đó T bị mọi người đẩy vào cổng nhà hàng xóm, song vẫn vùng vằng, định tiếp tục xông ra đánh nhau. Cùng lúc, Lê Thị Hoa từ phía sau túm giữ Nh, còn Gi cầm ghế đánh liên tiếp vào người Nh làm vỡ ghế; Hoa nhặt xô nhựa gần đó lừa đuôi và ném về phía Nh (không trúng). Hoàng Văn H cầm ghế đi ra ngõ chửi bới, đe dọa Gi; bị chị Vân cản, H chửi chị Vân và vùng ghế đập hai cái về phía chị Vân thì được người dân can ngăn. Lê Văn Q từ trong nhà anh Thơm đi ra ngõ, tiến thẳng về phía Gi, lớn tiếng dùng lời lẽ thô tục thách thức, kích động, bất chấp can ngăn vẫn áp sát khu vực có Gi, góp phần làm náo loạn trật tự nơi công cộng. Sau sự việc, ngày 15/3/2025 và 18/3/2025 Nh và Gi đầu thú, khai nhận hành vi; các ngày sau đó, theo giấy triệu tập của Cơ quan CSĐT, H, H, Q, T đến làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi liên quan.

Ngày 12/3/2025, UBND thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa (nay là UBND xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa) và xóm phố đã có báo cáo về việc các đối tượng xô xát, chửi bới, dùng ghế nhựa đuôi đánh nhau từ trong đám cưới ra ngoài đường dân sinh

thuộc phố Phú Vinh Nam, xã Hoàng Hóa gây hoang mang, lo sợ, bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn.

Hậu quả, Lê Văn Gi và Hoàng Văn Nh bị thương, cụ thể :

** Đối với thương tích của Lê Văn Gi:* Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 13/03/2025, ghi nhận:

- 01 (một) vết thương vùng trán phía trước bên cung mày trái, kích thước dài 03 cm, vết thương đã được khâu.
- 01 (một) vết xây xước da tại vị trí vùng má trái, kích thước (1,5 x 0,3) cm.
- 01 (một) sưng nề, bầm tím quanh hồ mắt trái, vết không rõ hình.
- 03 (ba) vết xây xước da vùng gáy cổ bên trái, trong đó vết (1) có kích thước 10 cm x 0,2 cm; vết (2) có kích thước 5 cm x 0,5 cm; vết (3) có kích thước 8 cm x 0,5 cm.
- 02 (hai) vết xây xước da vùng nếp gấp khuỷu tay trái, trong đó vết (1) có kích thước 3,5 cm x 0,5 cm; vết (2) có kích thước 2 cm x 0,1 cm.
- Tại vùng ngực có các vết xây xước da không rõ hình vết dài nhất có kích thước 10 cm x 0,3 cm, vết ngắn nhất có kích thước 4,5 cm x 0,4 cm.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 86/KLTTCT-PYTH ngày 01/04/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Thanh Hóa, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Văn Gi tại thời điểm giám định là 10% (mười phần trăm).

** Đối với thương tích của anh Hoàng Văn Nh:*

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 12/03/2025 ghi nhận:

- 01 (một) vết xây xước da (vết có dạng vết dài liên tục) ở vị trí mặt ngoài cẳng tay trái, có kích thước dài 04 cm, rộng 02 mm.
- 01 (một) vết xây xước da (vết có dạng vết dài liên tục) kéo dài từ vị trí đầu bên phải xuống tai bên phải, có kích thước 05 cm, rộng 01 mm, vùng tai phải bị thâm.
- 02 (hai) vết xây xước da, tại vị trí sau gáy cổ, giáp lưng, các vết có dạng vết dài liên tục, trong đó 01 vết có kích thước 02 cm, rộng 01 mm; 01 vết có kích thước dài 04 cm, rộng 01 mm.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 123/KLTTCT-PYTH ngày 03/04/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Thanh Hóa, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hoàng Văn Nh tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm).

Đối với thương tích, anh Lê Văn Gi (tỷ lệ tổn thương cơ thể 10%) và anh Hoàng Văn Nh (tỷ lệ 4%) đã có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo về tội *Cố ý gây thương tích* vào ngày 09/9/2025. Xét thấy việc rút yêu cầu là tự nguyện,

khách quan, không do bị ép buộc, cưỡng bức, căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ bị cáo đối với tội *Cố ý gây thương tích* theo thẩm quyền quy định tại Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Việc đình chỉ nêu trên không làm thay đổi việc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội *Gây rối trật tự công cộng* theo Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi hủy hoại tài sản: Đối với 03 (ba) ghế nhựa màu đỏ; 01 (một) xô nhựa bị hư hỏng trong quá trình xảy ra vụ việc, do đã cũ nên anh Lê Văn Thơm không có yêu cầu và đề nghị gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trích xuất, thu giữ dữ liệu liên quan đến vụ án và trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kỹ thuật số điện tử. Tại Bản kết luận giám định số 1454/KL-KTHS ngày 26/04/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) đĩa DVD-R gửi giám định; Trích xuất 06 (sáu) ảnh từ tệp video gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1610/KL-KTHS ngày 09/05/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: trên 02 (hai) con dao gửi giám định đều có ADN của người, do nồng độ ADN thấp nên không xác định được kiểu gen.

Về phần dân sự: các bên tự thỏa thuận và không có yêu cầu gì khác.

Vật chứng vụ án: - 02 (hai) con dao, cán gỗ, cổ dao bọc kim loại màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại sẫm màu, đã qua sử dụng;

- 03 (ba) ghế nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ, hư hỏng;
- 01 (một) xô nhựa đường kính miệng xô 28 cm, cao 35 cm, đã qua sử dụng, bị nứt, vỡ.

Số vật chứng trên sẽ được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4- Thanh Hóa xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSHH ngày 12/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa truy tố các bị cáo Hoàng Văn Nh, Lê Văn Gi, Lê Thị H, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Lê Văn Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn Q theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị xử các bị cáo Hoàng Văn Nh, Lê Văn Gi, Lê Thị H, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Lê Văn Q về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Hoàng Văn Nh.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều

65 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Văn Gi, Lê Thị H, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Q.

Đề nghị xử phạt :

1. Bị cáo Hoàng Văn Nh từ 33- 36 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày chấp hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2025 đến ngày 24/3/2025.

2. Bị cáo Lê Văn Gi từ 30 - 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo Lê Thị H từ 27 – 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 - 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo Hoàng Văn H từ 26- 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 52 - 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bị cáo Hoàng Văn T từ 24- 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 - 52 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Bị cáo Lê Văn Q từ 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 - 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. bị cáo đã rất hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo. bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn Nh, Lê Văn Gi, Lê Thị H, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Lê Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và nhất trí với phần bào chữa của người bào chữa; lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa (nay là VKSND Khu vực 4-Thanh

Hóa), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định về hình ảnh lưu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 15/3/2025 tại phố Phú Vinh Nam, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa (nay là phố Phú Vinh Nam, xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa) xảy ra vụ gây rối trật tự công cộng giữa hai nhóm: nhóm Hoàng Văn Nh, Hoàng Văn H, Lê Văn Q, Hoàng Văn T và nhóm Lê Văn Gi, Lê Thị H. Quá trình đuổi đánh nhau, các bị cáo (trừ Q) đã sử dụng ghế nhựa, xô nhựa như hung khí để tấn công, lừa đuổi nhau giữa đám đông, gây náo loạn, làm hư hỏng tài sản và gây hoang mang, lo sợ cho người dự lễ cùng nhân dân xung quanh.

Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Đối bị cáo Lê Văn Q bị truy tố theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bức xúc trong quần chúng nhân dân và chính quyền địa phương, xâm phạm sức khỏe của người khác, do đó cần phải xử lý nghiêm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức”, Do mâu thuẫn bột phát trong đám cưới xuất phát từ việc Nh dẫn đến gây sự với Lê Văn Gi. Lời qua tiếng lại với Nh, nên Nh dùng tay đâm vào mặt Gi, Gi dùng hai tay đẩy người Nh ra và dùng chân đạp vào chân của Nh, tiếp đó cả Nh và Gi cùng lao vào cầm ghế nhựa để xô xát đánh nhau nên Nh giữ vai trò đầu trong vụ án; tiếp đến là Gi giữ vị trí thứ hai; H, H, T, Q là người thực hành có vai trò thấp hơn Nh và Gi.

[4].Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nh có nhân thân xấu .

[5].Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Bị cáo Lê Văn Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự ; Bị cáo Hoàng Văn Nh, Lê Văn Gi đã đầu thú; bị cáo Hoàng Văn H có bố Hoàng Ngọc Dư được tặng giấy khen trong chiến dịch Hồ Chí Minh và được tặng bằng khen đã hoàn thành tốt nhiệm vụ; bị cáo tham gia ủng hộ vì người nghèo; Bị cáo Gi có gia đình có công với cánh mạng, ông nội là thương binh; Bị cáo H tham gia ủng hộ phong trào vì người nghèo ; bị cáo T tham gia ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam. Vì vậy các bị cáo Nh, Gi, H, T, H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn Nh là người có nhân thân xấu về hành vi đánh bạc năm 2016; bị cáo xếp vai trò đầu trong vụ án nên không thỏa mãn điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và mục 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, cần cho bị cáo Nh một mức hình phạt phù hợp tính chất mức độ của bị cáo.

Các bị cáo Lê Văn Gi, Hoàng Văn H, Lê Thị H, Hoàng Văn T, Lê Văn Q, chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội lần này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú. Vì vậy, các bị cáo thỏa mãn các điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và mục 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, các bị cáo không phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Đối với thương tích, anh Lê Văn Gi (tỷ lệ tổn thương cơ thể 10%) và anh Hoàng Văn Nh (tỷ lệ 4%) đã có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội *Cố ý gây thương tích* vào ngày 09/9/2025. Xét thấy việc rút yêu cầu là tự nguyện, khách quan, không do bị ép buộc, cưỡng bức, căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ bị can đối với tội *Cố ý gây thương tích* theo thẩm quyền quy định tại Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 02 (hai) con dao, cán gỗ, cổ dao bọc kim loại màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại sẫm màu, đã qua sử dụng; 03 (ba) ghế nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ, hư hỏng; 01 (một) xô nhựa đường kính miệng xô 28 cm, cao 35 cm, đã qua sử dụng, bị nứt, vỡ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12]. *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 58 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Hoàng Văn Nh.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Văn Gi, Hoàng Văn H, Lê Thị H, Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Văn Q.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Nh, Lê Văn Gi, Lê Thị H, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Lê Văn Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt:

Xử phạt :

1. Hoàng Văn Nh 36(*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày chấp hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 15/3/2025 đến ngày 24/3/2025.

2. Lê Văn Gi 33(*ba mươi ba*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Lê Thị H 28(*hai mươi tám*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 56(*năm mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Hoàng Văn H 26(*hai mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 52(*năm mươi hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Hoàng Văn T 24(*hai mươi tư*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48(*bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Lê Văn Q 18(*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn Gi, Lê Thị H, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Lê Văn Q cho UBND xã Hoàng Hóa để quản lý, giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Lê Văn Gi, Lê Thị H, Hoàng Văn H,

Hoàng Văn T, Lê Văn Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) con dao, cán gỗ, vỏ dao bọc kim loại màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại sẫm màu, đã qua sử dụng; 03 (ba) ghế nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ, hư hỏng; 01 (một) xô nhựa đường kính miệng xô 28cm, cao 35cm, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24/BBGN 2025 ngày 18/9/2025 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND KV4 – Thanh Hóa.
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Thanh Hóa.
- THA dân sự tỉnh Thanh Hóa.
- Các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Trại tạm giam công an tỉnh TH;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương

